

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 96/2021/HNGĐ-ST

Ngày 02-6-2021

“V/v xin ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Kim Cương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Hoàng Dân

Ông Võ Sĩ Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Tô Huyền Trang – Là thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau.

Trong ngày 02 tháng 6 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau. Xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 223/2021/TLST- HNGĐ ngày 07 tháng 5 năm 2021 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 411/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Yến L (B), sinh năm 1999 (có mặt).

Cư trú tại: Ấp 5, xã T, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh Trương Hồng T, sinh năm 1990 (có mặt).

Cư trú tại: Khóm 9, phường 6, thành phố M, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Chị Nguyễn Yến L trình bày tại đơn khởi kiện và được bổ sung tại phiên tòa như sau:*

Về hôn nhân: Chị và anh Trương Hồng T chung sống với nhau năm 2015, đến năm 2018 chị và anh T có đi đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M. Trong thời gian chung sống lúc đầu vợ chồng sống hạnh phúc, đến khoảng 03 tháng sau thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh T đi nhậu nhẹt không chăm lo gia đình, và có hành vi đánh chị. Chị phải về cha mẹ ruột sinh sống cho đến nay. Hiện chị xác định không còn tình cảm với anh T, có tiếp tục sống chung cũng không còn hạnh phúc nên chị yêu cầu ly hôn với anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 01 con chung tên Trương Thị Yến L, sinh ngày 31/12/2016. Hiện con chung đang sống chung với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị xác định vợ chồng không có tài sản chung.

Về nợ chung: Chị xác định vợ chồng không có nợ chung.

- *Anh Trương Hồng T trình bày trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa:*

Về hôn nhân: Về thời gian chung sống, điều kiện kết hôn, nơi kết hôn đúng như chị L trình bày. Trong thời gian chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do anh không chăm lo cho vợ con đầy đủ về mặt kinh tế. Anh thừa nhận do anh còn phải nuôi gia đình cha mẹ nên suốt thời gian từ năm 2015 đến nay anh không có tiếp vợ lo về kinh tế gia đình. Nhưng hiện anh vẫn còn thương vợ và con nên việc chị L xin ly hôn anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung tên Trương Thị Yến L, sinh ngày 31/12/2016. Hiện con chung đang sống chung với chị L. Nếu ly hôn anh đồng ý giao con chung cho chị L nuôi, anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh xác định anh và chị L không có tài sản chung.

Về nợ chung: Anh và chị L không có nợ chung, và không ai nợ lại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Nội dung tranh chấp giữa chị Nguyễn Yến L và anh Trương Hồng T được xác định là tranh chấp về ly hôn. Bị đơn anh Trương Hồng T có nơi cư trú tại phường 6, thành phố M nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Yến L và anh Trương Hồng T tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2015, đến năm 2018 chị L và anh T có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã T, thành phố M theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của anh chị được công nhận là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Quá trình chung sống chị L và anh T đều xác định vợ chồng có mâu thuẫn do anh T không quan tâm chăm sóc vợ con. Hiện chị L xin ly hôn nhưng anh T xin được hàn gắn.

Hội đồng xét xử xét thấy, tại phiên tòa mặc dù anh T xác định còn thương chị L muốn hàn gắn nhưng anh T cũng không đưa ra được phương hướng hàn gắn cụ thể để vợ chồng về chung sống lại với nhau. Cả hai đều xác định đã mâu thuẫn trong một thời gian dài, được gia đình hàn gắn nhưng không kết quả. Hơn nữa, hiện chị L cương quyết xin ly hôn, và xác định không còn tình cảm với anh T. Nếu Hội đồng xét xử không chấp nhận cho chị ly hôn thì chị cũng không thể về sống chung với anh T. Xét thấy cuộc sống chung giữa chị Nguyễn Yến L và anh Trương Hồng T mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, kéo dài hôn nhân cũng không có hạnh phúc. Hiện mỗi người đã có cuộc sống riêng, không ai quan tâm chăm sóc ai. Do đó, có cơ sở chấp nhận lời trình bày và yêu cầu của chị L về việc xin ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị Nguyễn Yến L và anh Trương Hồng T có 01 con chung tên Trương Thị Yến L, sinh ngày 31/12/2016. Hiện con chung đang sống chung với chị L. Khi ly hôn chị L yêu cầu nuôi con chung anh T cũng thống nhất. Xét thấy cháu L hiện dưới 06 tuổi cần có sự chăm sóc của mẹ và việc thỏa thuận của chị L và anh T phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con do chị L không đặt ra yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung: Chị Nguyễn Yến L và anh Trương Hồng T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Nguyễn Yến L và anh Trương Hồng T khai không nợ ai nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[5] Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình: Chị L phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 28, 35, 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, 51, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Yến L về việc xin ly hôn với anh và anh Trương Hồng T.

Về con chung: Giao con chung tên Trương Thị Yến L, sinh ngày 31/12/2016. Hiện con chung đang sống chung với chị L cho chị L tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng. Không đặt ra việc cấp dưỡng nuôi con.

Anh T không trực tiếp nuôi con nhưng có quyền đến thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung; nợ chung: Không xem xét.

Án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình là 300.000 đồng, chị Nguyễn Yến L phải chịu. Chị L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng theo biên lai số 0001031 vào ngày 07/5/2021, được đối trừ chuyển nộp ngân sách Nhà nước.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị L, anh T có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ;
- UBND xã T, Tp M;
- Lưu Toà án Tp Cà Mau.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Phạm Kim Cương